TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2025/HS-ST
Ngày 27 - 3 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Khiêm

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Ngọc Khoa và ông Hồ Tùng Lĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Huyền - Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Ứng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025 tại phòng xét xử Tòa án nhân dân Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2025/HSST ngày 20 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Lương Việt D, sinh năm: 1990 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Bon T, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam con ông Lương Xuân H, sinh năm: 1952 và con bà Lê Thị B, sinh năm 1962; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Tiểu T, sinh năm: 1994 và có 01 con, sinh năm 2023. Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14-12-2024 đến ngày 03/01/2025 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh. Hiện đang tại ngoại – Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Thị B, sinh năm: 1962;

Địa chỉ: Bon T, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu năm 2024, Lương Việt D quen biết ngoài xã hội với người tên T (chưa xác định nhân thân, lai lịch), cả hai từng sử dụng ma túy đá, loại

Methamphetamine với nhau. Khoảng đầu tháng 11 năm 2024, Lương Việt D mua 02 gói zíp (zipper) được gói trong giấy bạc, bên trong hai gói zíp đều chứa ma túy của một người đàn ông (chưa xác định nhân thân, lai lịch) tại thành phố G, tỉnh Đắk Nông, với số tiền 500.000 đồng nhằm mục đích sử dụng với T.

Khoảng 09 giờ ngày 14/12/2024, Toàn sử dụng ứng dụng Messenger có tên tài khoản "T C" gọi vào tài khoản "D Z" của D, nhờ D xuống cây xăng ở xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông chở T về xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông, thì D đồng ý. Lúc này, D mang theo 02 gói zíp cất giấu vào trong hộc để đồ bên trái, dưới tay cầm của xe mô tô biển số 48B1-275.06 (chủ sở hữu là bà Lê Thị B). Sau đó, D điều khiển xe đến cây xăng thì không gặp T, D gọi lại cho T và được hướng dẫn đi vào xã Đ để đón. Vào lúc 10 giờ 15 phút cùng ngày, khi D điều khiển xe đến đoạn đường bê tông thuộc thôn 01, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại vị trí hộc bên trái, dưới tay cầm của xe mô tô 01 gói giấy bạc bên trong chứa 02 gói zíp, trong đó 01 gói zíp có đường chỉ màu đỏ và 01 gói zíp có đường chỉ màu xanh, trong hai gói zíp đều chứa tinh thể màu trắng; 01 xe mô tô biển số 48B1-275.06; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung.

Tại Kết luận giám định số 566/KL-KTHS ngày 18/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông, kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói zipper chỉ đỏ (*gói zipper bọc trong gói giấy bạc*) được niêm phong trong bì thư gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine, có khối lượng mẫu là 0,1850 gam; Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói zipper chỉ xanh (*gói zipper bọc trong gói giấy bạc*) được niêm phong trong bì thư gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng mẫu là 0,1946 gam.

Cáo trạng số: 15/CT-VKS-TĐ ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức quyết định truy tố bị cáo Lương Việt D về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng và thừa nhận Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi xem xét các chứng cứ buộc tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Việt D phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử

phạt bị cáo Lương Việt D từ 01 *(một)* năm đến 01 *(một)* năm 06 *(sáu)* tháng tù. Không đề nghị hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe mô tô biển số 48B1-275.06; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung lần lượt cho bà Lê Thị B, Lương Việt D là các chủ sở hữu hợp pháp;

Tịch thu tiêu hủy 01 gói giấy bạc; 01 gói zíp có đường chỉ màu đỏ bên trong chứa 0,1670 gam ma túy Methamphetamine; 01 gói zíp có đường chỉ màu xanh bên trong chứa 0,1787 gam ma túy Methamphetamine (hoàn lại sau giám định), do liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với người đàn ông (chưa xác định nhân thân, lai lịch) là người bán ma túy Lương Việt D, quá trình điều tra không xác định được nhân thân nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với 01 xe mô tô biển số 48B1- 275.06. Quá trình điều tra xác định, chủ xe là bà Lê Thị B, việc D sử dụng xe tàng trữ trái phép chất ma túy bà B không biết nên không có căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tuy Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận thỉnh thoảng bị cáo mới sử sụng ma túy chứ không sử dụng thường xuyên và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã công bố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào lúc 10 giờ 15 phút ngày 14/12/2024 tại đoạn đường bê tông thuộc thôn 01, xã Đ, huyện T,

tỉnh Đắk Nông, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức phát hiện bắt quả tang Lương Việt D đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói giấy bạc bên trong chứa 02 gói zíp, trong đó 01 gói zíp chứa 0,1850 gam ma túy, là Methamphetamine và 01 gói zíp chứa 0,1946 gam ma túy, là Methamphetamine, mục đích để sử dụng.

Như vậy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

[3]. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo Lương Việt D về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4]. Xét hành vi do bị cáo gây ra là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sự độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển được mọi hành vi của bản thân trong cuộc sống, bị cáo phải biết việc tàng trữ trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi cất giữ trái phép. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi do bị cáo đã gây ra. Đồng thời, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian thì mới bảo đảm được mục đích của hình phạt.

[5]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo được khen tặng Giấy khen nên cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6]. Việc xử lý vật chứng:

Đối với 0,3457 gam ma túy Methamphetamine (hoàn lại sau giám định), là chất cấm nên cần tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 gói giấy bạc và 02 túi Zíp không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy

Đối với 01 xe mô tô biển số 48B1-275.06 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Lê Thị B là chủ sở hữu hợp pháp và đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Lương Việt D là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp cần chấp nhận.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có tài sản gì nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Đối với người đàn ông (chưa xác định nhân thân, lai lịch) là người bán ma túy Lương Việt Dũng, quá trình điều tra không xác định được nhân thân nên không có căn cứ để xử lý.

[9]. Đối với 01 xe mô tô biển số 48B1- 275.06. Quá trình điều tra xác định, chủ xe là bà Lê Thị B, việc Dũng sử dụng xe tàng trữ trái phép chất ma túy bà B không biết nên không có căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lương Việt D phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Lương Việt D 01*(một)* năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tại phiên tòa (ngày 27/3/2025), được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 14-12-2024 đến ngày 03/01/2025.

2. Việc xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,3457 gam ma túy Methamphetamine (hoàn lại sau giám định; 01 gói giấy bạc và 02 túi Zíp.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe mô tô biển số 48B1-275.06 cho bà Lê Thị Blà chủ sở hữu hợp pháp và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung cho Lương Việt D là chủ sở hữu hợp pháp

3. Về án phí Hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lương Việt D phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV 06; PC 10 Công an tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Chi cục THADS huyện Tuy Đức;
- Bị cáo;
- Người cqlnv liên quan;
- Lưu HS, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Văn Khiêm